

Bản án số: 255/2021/HS-PT
Ngày: 27-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Trần Thị Thuý Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tất L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tất L (Tý), sinh năm 1981, tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa;

- Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến hết lớp 12. Ngày 05/01/2002, bị tai nạn giao thông đường bộ, chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tật 55%.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Tấn T, Văn phòng Luật sư Hoa Sen, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: , Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Bùi Tấn Q, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Bùi Tấn Q có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị D, cư trú ấp , tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, Q và D phát sinh mâu thuẫn, Q nảy sinh ý định giết D rồi tự sát.

Để thực hiện, khoảng 06 giờ ngày 13/7/2020, Q rủ Nguyễn Tất L là người cùng xóm, đến nhà của D ở ấp , để L tiếp giúp Q đốt nhà giết chết D, cùng những người trong nhà và hứa cho L 2.000.000 đồng, L đồng ý. Q thuê xe ô tô loại 07 chỗ ngồi, biển số 51F-731.33 điều khiển chở L từ huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đến nhà của D. Trên đường đi, Q đưa tiền kêu L vào chợ Trà Ôn thuộc phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên đến tiệm tạp hóa của bà Hồ Thị Tám mua 02 can nhựa, loại 20 lít, với giá 56.000 đồng; ghé cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 5 (ngã ba lộ tẻ Tri Tôn) tại xã Bình Hòa, huyện Châu Thành và cây xăng Kim Hường tại xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú mua 02 lần 32,5 lít xăng E5 RON 92 đựng vào trong 02 can nhựa (lần đầu 18,7 lít, lần hai 13,8 lít), với số tiền 470.000 đồng. Khi còn cách nhà D khoảng 500 mét, Q dừng xe, để L lấy bùn đất che biển số xe ô tô và nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 1 mét, đưa cho Q quấn vải một đầu làm cây đuốc châm lửa. Xong, Q điều khiển xe ô tô chở L đến dừng xe ngay trước cửa nhà của D. Lúc này, Q thấy D, Lê Thị Thu H (con ruột của D) và Lê Trâm Anh (sinh ngày 21/7/2017, cháu ngoại của D) đang ở trong nhà nên Q mở cửa xe để L mang 02 can xăng đã mở nắp sẵn đổ ngay cửa nhà, còn Q cầm cây đuốc (làm sẵn trước đó) bật lửa đốt ném vào nơi đổ xăng, lửa bốc cháy, rồi cả hai lên xe ô tô tẩu thoát.

Thấy lửa bốc cháy, những người dân xung quanh nhà của D tri hô, dập lửa; do nhà không có cửa sau thoát hiểm, nên phá tường nhà bên hông đưa D, H, Trâm Anh ra ngoài đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc. Do bị bỏng nặng, 03 người được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 10, 11/8/2020 ra viện. Tài sản bị cháy: Căn nhà bị cháy thiệt hại 60%, 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, SH Mode, biển số 67D-715.82, biển số

67D-956.99 bị hư hỏng 50% và các loại tài sản, dụng cụ khác bên trong căn nhà bị cháy hoàn toàn như: Bộ bàn ghế gỗ cắm xe, bộ kính cường lực, tivi, máy lạnh, bộ xăm hình và bộ dụng cụ làm nail (phương tiện làm nghề + thuốc + mỹ phẩm),...

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh nhựa tròn đường kính 43cm bị cháy một mặt, một mặt có chữ “HP”; 01 mảnh nhựa cháy than hóa đen một mặt kích thước (40x27) cm; Một mảnh nhựa cháy than hóa đen hình tròn đường kính 8cm; 01 đoạn gỗ tròn dài 01m đường kính 3,5cm, bị cháy than hóa đen; 02 nắp nhựa hình tròn màu xanh, đường kính 6,2 m; 01 điện thoại di động màu đen hiệu VERTU, loại bàn phím; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 66V1-694.35 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe tên Bùi Tấn Q; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Iphone và một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Căn cứ các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321, 322, 323/20/TgT ngày 31/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1976:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng 01% diện tích cơ thể gồm: Sẹo bỏng mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 08 x 07 cm; sẹo bỏng mặt sau khuỷu tay phải kích thước 1.2 x 01 cm; sẹo bỏng mu bàn tay phải từ ngón IV – V kích thước 07 x 2.5cm; viêm khí phế quản do bỏng đã điều trị tốt.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

2. Lê Thị Thu H, sinh năm 1995:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng 10% diện tích cơ thể gồm: Sẹo bỏng giữa trán sậm màu kích thước 3.5 x 01 cm; sẹo bỏng vành tai phải, vành tai trái sậm màu không co rút; sẹo bỏng độ II giữa ngực sậm màu; sẹo bỏng độ II bụng trái sậm màu; sẹo bỏng độ II vai - lưng - mông sậm màu không co rút; sẹo bỏng độ II cánh - cẳng - bàn tay phải; sẹo bỏng độ II cánh - cẳng - bàn tay trái; sẹo bỏng độ II hai lòng bàn chân; sẹo mặt ngoài đùi phải do lấy da ghép sậm màu kích thước 14.5 x 10 cm, diện tích 04%; viêm khí phế quản do bỏng đã điều trị ổn.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (ba mươi phần trăm).

3. Lê Trâm Anh, sinh ngày 21/7/2017:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng 07% diện tích cơ thể gồm: Sẹo bỏng độ II mặt phải kích thước 2.6 x 0.3 cm; sẹo bỏng độ II mặt trái kích thước 1.5 x

0.7 cm; sẹo bỏng độ II vai - lưng sậm màu; sẹo bỏng độ II cánh - cẳng - bàn tay trái; sẹo lấy da ghép đùi trái kích thước 16 x 13 cm, 04% diện tích cơ thể, sậm màu; viêm khí phế quản do bỏng đã điều trị ổn.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG.TTHS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh An Giang, kết luận:

- Tài sản 1: Nhà ở (Sửa chữa lại căn nhà), giá trị 100.000.000 đồng.

- Tài sản 2: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, biển số 67D-715.82 (sửa chữa), giá trị 11.229.600 đồng.

- Tài sản 3: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 67D-956.99 (sửa chữa), giá trị 7.151.167 đồng.

- Tài sản 4: Các loại tài sản, dụng cụ khác bên trong căn nhà (thay mới toàn bộ), giá trị 146.380.000 đồng

Tổng giá trị: 264.760.767 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 4003/C09B ngày 21/8/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chất lỏng trong chai nhựa và than tro được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy thành phần xăng dầu.

- Trong 03 mảnh nhựa bị cháy dở được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy thành phần xăng dầu.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 209/2020/KLGD và Công văn số 209.0/PYTT ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với Nguyễn Tất L, sinh năm 1981:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ các điểm a, b, e, n khoản 1 Điều 123; khoản 3 Điều 178; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 15, Điều 17; Điều 55, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất L (Tý) phạm tội “Giết người” và “Huỷ hoại tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất L (Tý) 14 (mười bốn năm) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Tấn Q 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”.

Quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội giết người. Bị cáo thừa nhận về tội giết người vì mục đích được Q rủ đi mua xăng đốt nhà để hù dọa chị D nhưng bị cáo nhận thức rõ việc ném hai can xăng vào cửa nhà của bị hại để Q bật lửa đốt là có thể gây chết người nhưng bị cáo giết người trong trường hợp chưa đạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm vấn tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Tất L tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho Bùi Tấn Q giết người, huỷ hoại tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và “Huỷ hoại tài sản” theo điểm a, b, e, n khoản 1 Điều 123; khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định pháp luật theo điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản” là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tất L tranh luận: Án sơ thẩm xác định Q rủ L đi giết người là chưa phù hợp vì Q rủ L đi để hù dọa bị hại, cũng chưa nói hù dọa thế nào. Việc mua xăng là trên đường đi mới mua. Về nhận thức hành vi thì bị cáo bị bệnh tâm thần, trong kết luận giám định bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về động cơ, mục đích của bị cáo. Bị cáo L bị Q lừa dối, chỉ nói là đi hù dọa bị hại nhưng sau đó là mua xăng kêu L đổ vào cửa nhà. Bị cáo không có động cơ, mục đích giết người. Mặc dù có hành vi nhưng không đồng phạm với Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội giết người. Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không đúng vì bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi, địa phương xác định bị cáo là người sống hiền hoà, đồng thời bị cáo thực hiện một chuỗi hành vi nên việc áp dụng tình tiết “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” là không đúng. Mức án 05 năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản” là quá nặng vì bị cáo chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tất L có đơn kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm với chị Nguyễn Thị D nên Bùi Tấn Q nảy sinh ý định giết chết chị D. Bùi Tấn Q đã bàn bạc với Nguyễn Tất L mua xăng để đốt nhà và giết chết chị D. Các bị cáo đã sử dụng xăng E5 RON 92 đốt nhà của chị Nguyễn Thị D nhằm giết chết Nguyễn Thị D, Lê Thị Thu H và Lê Trâm Anh hậu quả gây bỏng nặng cho D, H, Trâm Anh với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với D là 12%, H là 30%, Trâm Anh là 26%. Việc các bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời. Ngoài ra còn làm cháy nhà và các tài sản trong nhà với tổng giá trị thiệt hại là 264.760.767 đồng.

[3] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn trong tình cảm mà bị cáo Q đã bàn bạc với bị cáo L sử dụng xăng để đốt nhà giết các bị hại, việc các bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo do được mọi người cứu chữa kịp thời. Điều đó cho thấy các bị cáo là những kẻ côn đồ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống của

người khác. Hình vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản”. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng “giết 02 người trở lên”, “Giết người dưới 16 tuổi”, “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “có tính chất côn đồ” theo các điểm a,b,e,n Điều 123 và phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng theo khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Cùng một lúc bị cáo phạm hai tội, bị áp dụng 04 tình tiết định khung theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo, đánh giá vai trò, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm và xử phạt bị cáo mức án 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp, không nặng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm của luật sư đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội giết người và áp dụng các tình tiết định khung theo điểm n, e là không đúng. Xét quan điểm của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận vì các tài liệu trong hồ sơ thể hiện mặc dù bị cáo L không quen biết, không mâu thuẫn gì với chị D nhưng khi được Q rủ đi đốt nhà chị D để nhằm mục đích giết chị D và những người trong nhà thì bị cáo đã đồng ý ngay và đã thực hiện một loạt các hành vi đi mua can, mua xăng và chính bị cáo L ném hai can xăng vào cửa nhà chị D. Điều đó chứng tỏ bị cáo là kẻ côn đồ, hung hãn, đốt nhà bị hại để nhằm giết người nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm n, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tất L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ các điểm a, b, e, n khoản 1 Điều 123; khoản 3 Điều 178; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 15, Điều 17; Điều 55, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Tất L (Tý) 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”**. **Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2020.

2. Bị cáo Nguyễn Tất L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh